

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ – ST

Ngày 21/6/2022

V/v “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Ông Nguyễn Thành Vui

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Kỷ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 337/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST - DS ngày 26 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1990 (có mặt)

Bị đơn: Ông Võ Văn Bé B, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 1, ấp Vườn Bưởi, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 12 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Võ Văn Bé B tự nguyện kết hôn với vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy Bn nhân dân xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Trước khi kết hôn tìm hiểu nhau thời gian 01 năm

Vợ chồng sống đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, ông B hay đi chơi với bạn bè không quan tâm vợ con, không chu cấp kinh tế cũng như không có trách nhiệm với gia đình nên cuộc sống

hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay bà T yêu cầu được ly hôn với ông B

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thị Cẩm Giang, sinh ngày 09/12/2016, khi ly hôn bà T xin nuôi con, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ Văn Bé B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông B và bà T tự nguyện kết hôn với vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy Bn nhân dân xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Trước khi kết hôn tìm hiểu nhau thời gian 01 năm.

Vợ chồng sống đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông B hay đi chơi nhậu nhẹt với bạn bè. Tuy nhiên, ông B vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thị Cẩm Giang, sinh ngày 09/12/2016, Ông B không có ý kiến gì về con chung vì ông B không đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu:***

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ theo Điều 39 Bộ luật dân sự, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị Cẩm T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà T được ly hôn với ông B.

Về con chung: Giao con chung Võ Thị Cẩm Giang, sinh ngày 09/12/2016 cho bà T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Lê Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết cho ly hôn với ông Võ Văn Bé B, hiện cư trú tại tổ 1, ấp Vườn Bưởi, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã có quyết định xét xử và triệu tập hợp lệ hai lần nhưng ông Võ Văn Bé B vẫn không đến Tòa án tham dự phiên tòa. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là cần thiết.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Cẩm T và ông Võ Văn Bé B tự nguyện sống chung, có đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 16/3/2013 nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông B là hợp pháp.

[2.2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà T:

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của bà T thì giữa bà T và ông B phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021 cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, ông B hay đi chơi ăn nhậu với bạn bè, không quan tâm vợ con, không chu cấp kinh tế cũng như không có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay bà T xác định không còn tình cảm với ông B và yêu cầu được ly hôn. Đối với ông B, tại phiên tòa ông B vắng mặt, trong quá trình Tòa án giải quyết, Tòa án đã cho ông B và bà T hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, về phía ông B cũng thừa nhận hay đi chơi, tụ tập bạn bè nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, tuy nhiên ông B không đồng ý ly hôn, Tòa án cũng cho ông B thời gian để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, nhưng ông B không hàn gắn cũng như không đưa ra được phương thức để hàn gắn mâu thuẫn. Bên cạnh đó, Tòa án cũng tiến hành xác minh tại ấp Vườn Bưởi, xã Lộc Thiện được biết ông B thường xuyên tụ tập bạn bè như vậy có căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa ông B và bà T đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần

chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[2.3] Về con chung: Bà T và ông B có 01 con chung tên Võ Thị Cẩm Giang, sinh ngày 09/12/2016, hiện đang ở với bà T. Khi ly hôn, bà T xin nuôi con và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án ông B không đồng ý ly hôn nên ông B không có ý kiến gì về con chung, tuy nhiên, xét thấy cháu Võ Thị Cẩm Giang hiện mới 6 tuổi, là bé gái nên xét thấy cần giao cho bà T để chăm sóc giáo dục cháu được tốt hơn.

[2.4] Về cấp dưỡng bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà T phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Cẩm T

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Cẩm T và ông Võ Văn Bé B

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Thị Cẩm Giang, sinh ngày 09/12/2016 cho bà Lê Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

5. Về án phí: Bà Lê Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009675 ngày 30 tháng 12 năm 2021.

6/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
 - VKS huyện Lộc Ninh;
 - THADS huyện Lộc Ninh;
 - UBND xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng
- Tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Liêm